

dân và Nhà giáo ưu tú theo đề nghị của Hội đồng xét duyệt danh hiệu các Nhà giáo.

Thành phần của Hội đồng xét duyệt danh hiệu các Nhà giáo do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

Các danh hiệu Nhà giáo nhân dân và Nhà giáo ưu tú được xét và công bố mỗi năm một lần vào ngày Nhà giáo Việt Nam (20 11).

Người đã được tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân và Nhà giáo ưu tú mà tỏ ra không xứng đáng với danh hiệu ấy nữa thì cơ quan xét duyệt có trách nhiệm xem xét và đề nghị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định xóa bỏ danh hiệu đã được tặng.

Điều 5. — Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề và Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em sau khi bàn bạc với thủ trưởng các cơ quan có liên quan hướng dẫn thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 1984

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

PHẠM VĂN ĐỒNG

CÁC BỘ

BỘ NÔNG NGHIỆP

CHỈ THỊ số 10-NN/TTKT/CT ngày 21-5-1984 về việc thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều đối với các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Hội đồng Bộ trưởng đã ra nghị quyết số 187-HĐBT ngày 22-11-1982 về việc thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều. Thực tế thời gian qua phần lớn việc thu mua nông sản và cung cấp các tư liệu sản xuất chưa được đưa vào ký kết hợp đồng kinh tế hai chiều, còn thiên về mua bán theo cơ chế thị trường.

Ở những nơi có ký kết hợp đồng thì thường là vi phạm các hợp đồng đã ký, mà phổ biến là các tổ chức thu mua, các cơ quan của các ngành đã không thực hiện đúng đắn và đầy đủ trách nhiệm cung cấp các tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng cần thiết cho các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất theo như hợp đồng đã ký. Đã gây thiệt hại cho sản xuất và quyền lợi của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Việc nắm tình hình chưa được chú ý đúng mức, không được phản ánh và giải quyết kịp thời.

Để khắc phục tình trạng trên nhằm bảo đảm lợi ích của Nhà nước và quyền lợi của các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất, đề cao tinh thần trách nhiệm và pháp chế kinh tế, Bộ yêu cầu các Sở nông nghiệp làm tốt các việc sau đây :

I. Chỉ đạo, hướng dẫn các hợp tác xã các tập đoàn sản xuất nông nghiệp, các

đơn vị trong địa phương thực hiện nghiêm túc việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế hai chiều; trong việc thu mua nông sản và cung cấp tư liệu sản xuất giữa các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất với các tổ chức thu mua của Nhà nước theo đúng pháp luật hiện hành.

2. Hướng dẫn các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng, nếu có mắc mứu, khó khăn và tranh chấp, cần báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện, đồng gửi cho Sở để giải quyết kịp thời. Trường hợp bị vi phạm hợp đồng làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất, thì các đơn vị này phải khiếu nại tới cơ quan trọng tài kinh tế huyện hoặc tỉnh, đồng báo cáo cho Sở và trọng tài kinh tế Bộ để can thiệp.

3. Định kỳ phối hợp với trọng tài kinh tế cùng cấp và huyện, kiểm tra tình hình thực hiện hợp đồng của các hợp tác xã và các tập đoàn sản xuất, 6 tháng và cuối năm phản ánh về Bộ bằng văn bản tình hình trên.

Trọng tài kinh tế Bộ cần tăng cường việc nắm tình hình hợp đồng kinh tế hai chiều. Thông qua các Sở nông nghiệp và phối hợp với cơ quan trọng tài kinh tế các tỉnh, thành phố, đặc khu kiểm tra việc thực hiện hợp đồng kinh tế hai chiều ở các địa phương và cơ sở. Phát hiện kịp thời các vụ vi phạm hợp đồng để phối hợp với trọng tài kinh tế địa phương xét xử hoặc kiến nghị với Trọng tài kinh tế Nhà nước xét xử. Đối với những vụ vi phạm hợp đồng nghiêm trọng, thì sau khi xét xử cần đưa ra truy cứu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

Nhận được chỉ thị này, Bộ yêu cầu giám đốc các Sở nông nghiệp phổ biến quán triệt đến các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất để thực hiện.

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 1984
 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
 NGUYỄN NGỌC TRÌU

THÔNG TƯ số 12-NN/TTKT/TT ngày 20-11-1984 về biên chế và nhiệm vụ của cán bộ làm công tác pháp chế và hợp đồng kinh tế ở các đơn vị.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 5 của Đảng: «... Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động...» và «Nâng cao vai trò của các hợp đồng kinh tế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, tăng cường trách nhiệm của các đơn vị kinh tế và người quản lý đối với các hợp đồng kinh tế đã ký...».

Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa 5) ngày 12-7-1984... «Hai bên ký hợp đồng phải nghiêm chỉnh thực hiện hợp đồng; bên nào vi phạm thì phải bồi thường thiệt hại và chịu phạt... Thi hành nghiêm túc chế độ quyết toán thực hiện hợp đồng, nâng cao vai trò của trọng tài kinh tế trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế...».

Nghị định số 143-HĐBT ngày 22-11-1981 của Hội đồng Bộ trưởng tại điểm e, điều 3 đã quy định: «Ở các sở chuyên môn, liên hiệp các xí nghiệp, tổng công ty, xí nghiệp có cơ vấn pháp luật».

Nghị định số 62-HĐBT ngày 17-4-1984 của Hội đồng Bộ trưởng tại điểm 4, điều 7 đã quy định: «Ở mỗi cơ quan quản lý và ở mỗi đơn vị kinh tế (xí nghiệp, liên hiệp các xí nghiệp, công ty, tổng công ty, sở...) đều có cán bộ làm công tác hợp đồng kinh tế để giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chế độ hợp đồng kinh tế...».

Công tác pháp chế và hợp đồng kinh tế vừa qua tuy Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản, chế độ, nhưng việc tổ chức thực hiện chưa đáp ứng với yêu cầu, một trong những nguyên nhân là nhận thức chưa